TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:53 /2024/QĐST- HNGĐ	*Tp. Kon Tum, ngày 02 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2024/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024, giữa:

1.Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim A, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn Lâm T, xã Iach, thành phố K, tỉnh K.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hoàng Minh T, luật sư thuộc Văn phòng luật sư Minh T.

2. Bị đơn: Ông Ngô Văn M, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn Lâm T, xã Iach, thành phố K, tỉnh K.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh K - Phòng giao dịch Lê L. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Th, chức vụ: Tổ trưởng tổ kinh doanh phòng giao dịch Lê L. Địa chỉ: Số 177 Phạm Văn Đ, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự..

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/4/2024.

xĐt thÊy

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYÕt §Þnh

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Kim A và Ông Ngô Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim A và Ông Ngô Văn M - thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 01 (một) tên Ngô Hoàng Anh Th, sinh ngày 18/12/2005, đã trưởng thành, các đương sự không yêu càu giải quyết.

2.3.Về tài sản chung và nợ chung:

+ Tài sản chung: 01 (một) căn nhà cấp 3, xây dựng trên thửa đất số 269, tờ bản đồ số 35, giấy chứng nhận QSDĐ số BĐ 962727 do UBND thị xã K cấp ngày 18/3/2011 mang tên ông Ngô Văn M và bà Võ Thị Kim A. Giá trị nhà và đất là 1.450.426.000 đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

+ Về nợ chung: Ông M, bà A thế chấp nhà, đất nêu trên tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh K- phòng giao dịch Lê L, vay 650.000.000 đồng, đã trả 50.000.000 đồng. Còn nợ 600.000.000 đồng và lãi chưa thanh toán, tính đến ngày 19/4/2024 là: 608.277.000 đồng, trong đó gốc 600.000.000 đồng, lãi 8.277.000 đồng.

Bà Võ Thị Kim A và ông Ngô Văn M thỏa thuận như sau:

+ Giá trị nhà và đất: **1.450.426.000 đồng**/2 = 725.213.000 đồng (ông M, bà A, mỗi người được hưởng 725.213.000 đồng).

+ Khoản nợ tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh K- phòng giao dịch Lê L: Bà Võ Thị Kim A có nghĩa vụ trả tiền gốc 405.000.000 đồng (Bốn trăm lẻ năm triệu đồng) và trả lãi 5.518.000đồng (Năm triệu năm trăm mười tám nghìn đồng). Ông M có nghĩa vụ trả gốc 195.000.000đồng (Một trăm chín mươi lăm nghìn đồng) và lãi 2.759.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi chin nghìn đồng).

Bà Võ Thị Kim A được quyền sở hữu, sử dụng căn nhà và đất nêu trên. Bà Võ Thị Kim A có nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền sau :Trả toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi của ông M và bà A tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh K- phòng giao dịch Lê L, tính đến ngày 19/4/2024 là 608.277.000 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/4/2024 cho đến khi bà A trả hết nợ cho Ngân hàng Agribank - chi nhánh K- phòng giao dịch Lê L;Trả toàn bộ tiền chi phí tố tụng và tiền án phí dân sự sơ thẩm của bà Võ Thị Kim A và ông Ngô Văn M (*Số tiền cụ thể tại mục chi phí tố tụng và mục án phí)*. Đồng thời, bà Võ Thị Kim A phải thanh toán cho ông Ngô Văn M số tiền **508.199.740 đồng**.

Thời gian bà A thanh toán số tiền 508.199.740 đồng cho ông M: Vào ngày 30/7/2024. Thanh toán một lần.

Trường hợp bà A thanh toán đủ số tiền cho ông M sớm hơn (trước ngày 30/7/2024) thì ngay sau khi bà A giao đủ tiền cho ông M. Bà A được quyền đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên từ ông Ngô Văn M – bà Võ Thị Kim A sang tên bà Võ Thị Kim A.

Ông Ngô Văn M phải chuyển nơi ở mới ngay sau khi nhận đủ số tiền 508.199.740 đồng .

Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 01/8/2024, nếu bà A không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ hết số tiền 508.199.740 đồng cho ông M thì bà A có nghĩa vụ trả lãi theo mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền bà A chậm thanh toán.

2.4. Về chi phí tố tụng là 5.500.000 đồng/2= 2.750.000 đồng. Ông M, bà A mỗi người chịu 2.750.000 đồng. Bà A có nghĩa vụ nộp chi phí tố tụng cho bà Võ Thị Kim A và ông Ngô Văn M như đã thỏa thuận trên. Bà A đã nộp đủ 5.500.000 đồng.

2.5. Về án phí: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, khoản 7 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Võ Thị Kim A nhận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Kim A được hưởng 725.213.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm bà A phải chịu là 16.504.260 đồng (Mười sáu triệu năm trăm lẻ bốn nghìn hai trăm sáu mươi đồng)

Ông Ngô Văn M được hưởng 725.213.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm ông M phải chịu là 16.504.260 đồng (Mười sáu triệu năm trăm lẻ bốn nghìn hai trăm sáu mươi đồng)

Bà Võ Thị Kim A có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm cho bà Võ Thị Kim A và ông Ngô Văn M như đã thỏa thuận trên.

Tổng số tiền án phí bà Võ Thị Kim A phải nộp là 150.000 đ (án phí ly hôn) +16.504.260 đồng (án phí dân sự của bà A) + 16.504.260 đồng (án phí dân sự của ông M) = 33.158.520đồng, nhưng được trừ vào số tiền 19.000.000 đồng

bà A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000692 ngày 19/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Bà Võ Thị Kim A còn phải nộp thêm 14.158.520 đồng (Mười bốn triệu một trăm năm mươi tám nghìn năm trăm hai mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. K;
- Chi cục THADS Tp. K;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN